

Số: 12/2023/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 52/TTr-STTTT ngày 10 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Trang*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PTTH Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. *Trang*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Bích Hằng



QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin
Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thái Bình**
(Kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin báo cáo được hiểu theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.
2. “Báo cáo”, “Chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước” được hiểu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.
3. Các loại chế độ báo cáo gồm: “Chế độ báo cáo định kỳ”, “Chế độ báo cáo chuyên đề”, “Chế độ báo cáo đột xuất” được hiểu theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin báo cáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, lưu trữ điện tử, an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định khác có liên quan.
2. Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu về ban hành, thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật, khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo.
3. Hệ thống thông tin báo cáo phải đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định, có hiệu năng xử lý phù hợp với yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, đơn vị.
4. Các số liệu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất giữa các ngành về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.
5. Thông tin nhận vào Hệ thống thông tin báo cáo sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải lên Hệ thống.

6. Việc tham gia quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo đảm bảo an toàn thông tin, đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 5. Hệ thống thông tin báo cáo

1. Hệ thống thông tin báo cáo được triển khai thống nhất trên toàn tỉnh; có địa chỉ truy cập là <https://baocao.thaibinh.gov.vn> với giao diện ngôn ngữ Tiếng Việt.

2. Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng các yêu cầu về chức năng theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và làm nền tảng để thiết lập, triển khai các chế độ báo cáo do cơ quan hành chính nhà nước ban hành.

Điều 6. Bảo đảm năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống thông tin báo cáo

1. Hệ thống thông tin báo cáo được bảo đảm các điều kiện về năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để vận hành, khai thác, sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, thuận lợi; đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý, truyền tải thông tin, dữ liệu điện tử.

2. Kinh phí quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp, hoàn thiện nền tảng phần mềm, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho hệ thống thông tin báo cáo được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Tổ chức quản lý, vận hành

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối quản lý kỹ thuật, quản trị phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ liên quan Hệ thống thông tin báo cáo:

1. Tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo; tập huấn, phân quyền quản trị hệ thống phù hợp cho các cơ quan, đơn vị để triển khai các chế độ báo cáo của Chính phủ, của tỉnh và của ngành theo quy định (không bao gồm các thông tin, tài liệu mật) tiếp nhận thông tin phản ánh và phối hợp, hỗ trợ xử lý các sự cố phát sinh trên hệ thống.

Điều 8. Tổ chức khai thác, sử dụng

1. Các cơ quan, đơn vị:

a) Phân công nhiệm vụ, cụ thể hóa trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo.

b) Bố trí bộ phận hoặc cử tối thiểu 01 (một) nhân sự để quản trị Hệ thống thông tin báo cáo theo phân cấp, phân quyền và làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị về kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo và thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống.

d) Bảo đảm các điều kiện hạ tầng kết nối mạng, máy tính và các thiết bị liên quan phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo; xây dựng, triển khai các phương án, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

đ) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu cập mới tài khoản và thay đổi tài khoản quyền truy cập Hệ thống gửi Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản theo quy định.

2. Bộ phận quản trị hệ thống của cơ quan, đơn vị:

a) Chủ trì việc quản trị hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình trên hệ thống thông tin báo cáo và đề xuất, tham mưu, tổ chức thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ của cơ quan, đơn vị khai thác hệ thống thông tin báo cáo.

3. Cán bộ công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia khai thác hệ thống thông tin báo cáo:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Quy chế này và phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị về quản lý, khai thác hệ thống thông tin báo cáo.

b) Tự quản lý tài khoản, bảo vệ mật khẩu tài khoản cá nhân, không sử dụng tài khoản của người khác và không để người khác sử dụng tài khoản của mình trên hệ thống thông tin báo cáo; trường hợp mất mật khẩu phải kịp thời báo cáo, đề nghị quản trị hệ thống tổng hợp thông tin và gửi Sở Thông tin và Truyền thông xin cấp lại.

c) Chủ động theo dõi, xử lý các yêu cầu thực hiện báo cáo hoặc tiếp nhận, tổng hợp thông tin báo cáo được phân công; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu trao đổi, cung cấp, báo cáo trên hệ thống bằng tài khoản cá nhân mình.

d) Kịp thời thông báo, phối hợp với bộ phận, quản trị hệ thống của cơ quan, đơn vị hoặc Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo.

Chương III

THIẾT LẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ THỰC HIỆN BÁO CÁO

Điều 9. Thiết lập hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị được giao tổng hợp báo cáo thuộc các chế độ báo cáo và báo cáo theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của tỉnh, ngành, địa phương và theo yêu cầu quản lý của từng cơ quan, đơn vị (**Cơ quan chủ trì báo cáo**) ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền để ban hành hoặc điều chỉnh các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh, ngành, địa phương.

2. Căn cứ các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tại Khoản 1, Điều này, cơ quan chủ trì báo cáo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị có liên quan thiết lập các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo và hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị khai thác, thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo.

Điều 10. Thực hiện báo cáo

1. Thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Đối với cơ quan thực hiện báo cáo

a) Thu thập, tổng hợp, cập nhật thông tin, số liệu báo cáo bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo yêu cầu.

b) Kịp thời điều chỉnh, bổ sung thông tin, số liệu theo yêu cầu trong trường hợp cơ quan nhận báo cáo trả lại trên Hệ thống.

c) Ký số báo cáo và các biểu mẫu kèm theo trên Hệ thống thông tin báo cáo theo quy định.

d) Trường hợp hệ thống có sự cố kỹ thuật dẫn tới không thể gửi báo cáo trong thời hạn quy định, việc gửi báo cáo được thực hiện bằng hình thức văn bản điện tử thông qua Hệ thống mạng văn phòng điện tử liên thông của tỉnh.

3. Đối với cơ quan chủ trì báo cáo

a) Kiểm tra, tổng hợp thông tin, số liệu từ các báo cáo gửi đến, duyệt và báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Kịp thời trả lại và yêu cầu cơ quan gửi báo cáo điều chỉnh, bổ sung đối với những báo cáo không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác.

Chương IV

KẾT NỐI, CHIA SẺ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 11. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác

Hệ thống thông tin báo cáo đảm bảo thực hiện kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, kết nối với tài khoản được cấp bởi Công dịch vụ công Quốc gia (VnConnect) để phân quyền đăng nhập, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và các hệ thống thông tin khác có liên quan theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 12. Đảm bảo vận hành, an toàn thông tin

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu và phục hồi hệ thống; xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin cho Hệ thống; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm Hệ thống hoạt động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên giám sát, theo dõi Hệ thống thông tin báo cáo tình trên thiết bị bảo mật, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, an toàn dữ liệu cho toàn Hệ thống, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, liên tục, thông suốt và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đúng quy định.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin báo cáo tình theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị Hệ thống.

Điều 13. Duy trì hoạt động, bảo trì, nâng cấp, hiệu chỉnh

1. Hệ thống thông tin báo cáo tình phải được thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp, hiệu chỉnh để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

2. Hệ thống thông tin báo cáo tình phải được bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để vận hành, khai thác, sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định, nhanh chóng, thuận lợi; đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý, truyền tải thông tin, dữ liệu điện tử.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là đơn vị đầu mối về kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, vận hành, nâng cấp và đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an toàn và bảo mật Hệ thống thông tin báo cáo tình.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập, dự trù kinh phí hằng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Hệ thống thông tin báo cáo tình trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cập nhật thông tin và thực hiện báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo đảm bảo tính chính xác và kịp thời; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế này; tiếp nhận thông tin phản ánh và phối hợp, hỗ trợ xử lý các sự cố phát sinh trên hệ thống.

4. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo tại các cơ quan hành chính nhà nước; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin cho hệ thống hoạt động ổn định; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có nhu cầu khai thác Hệ thống thông tin báo cáo.

Điều 15. Các cơ quan chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo

1. Căn cứ các chế độ báo cáo và báo cáo theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo xây dựng đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu, phân công các đơn vị chủ trì, đơn vị liên quan cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, số liệu và dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo.

2. Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, kiểm duyệt, tổng hợp thông tin, số liệu do đơn vị mình chủ trì.

3. Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ cập nhật thông tin và báo cáo do đơn vị mình chủ trì.

Điều 16. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này; định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cung cấp số liệu và cập nhật thông tin của ngành, lĩnh vực mình đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời trên Hệ thống thông tin báo cáo. Chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng dữ liệu, số liệu liên quan đến các báo cáo chuyên đề theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Tỉnh ủy do ngành, lĩnh vực mình phụ trách để phục vụ cho việc tổng hợp số liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

3. Chủ động xây dựng đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu, phân công các đơn vị chủ trì, đơn vị liên quan cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, số liệu và dữ liệu thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý trên Hệ thống thông tin báo cáo; Thường xuyên rà soát, bổ sung thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các quy định viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, thông tin kịp thời (bằng văn bản) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.